TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSST
Ngày 03-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Trọng Phụng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ **Ông Nguyễn Văn Mạnh**
2/ **Bà H Lum Niê**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Nguyệt**– Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

- Đại D VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Ông Phạm Văn Thành** - Chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại tỉnh N;

Nơi ĐKHKTT: Buôn T 2, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Con ông Lê Tiến D, sinh năm: 1953. Hiện đang chấp hành án về tội giết người tại trại giam Đắk Tr - Bộ Công an, con bà Vang Thị T sinh năm 1958 (đã chết); Bị cáo có vợ là H' M Niê, sinh năm 1990, bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2018, vợ và con bị cáo hiện đang sinh sống và làm nông tại buôn D, xã C, huyện CưM'gar.

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 49/2017/HSST, ngày 11/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống (chưa được xóa án tích)

Nhân thân: Ngày 03/6/2013 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2015 bị công an xã E, huyện C ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/5/2019 có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, sau đó bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 09/10/2019 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/01/2020 bị Tòa án

nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam để điều tra từ ngày 15/01/2020 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện CưM'gar. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh H: Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: 25 T, tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người liên quan: Anh Trần Văn D: Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Liên gia AA, tổ dân phố A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

-Người làm chứng: Anh Y K Niê: Sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 19/5/2019 anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991, trú tại số 25 đường T, tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C trong lúc đang ngồi nhậu tại nhà anh Y K Niê, sinh năm 1986 ở buôn D, xã C và Lê Văn D, sinh 1987, nơi cư trú tại buôn T, xã E, huyện C là em rể của anh Y K. Khi đó thức ăn hết nên anh Y K Niê đưa cho Lê Văn D số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để D đi mua thức ăn, do D không có xe nên D mượn chiếc xe mô tô biển số 47H1- XXXX của anh Nguyễn Thanh H để đi mua đồ ăn, anh Hùng đồng ý nên đưa chiếc xe mô tô trên cho D mượn đi. Sau khi mượn được xe thì D điều khiển xe đi mua thức ăn nhưng không mua thức ăn mà nảy sinh ý định đi mua ma túy để sử dụng, nên D đã điều khiển xe 47H1- XXXX lên thành phố B để mua ma túy. Do thiếu tiền nên D đã nảy sinh ý định mang chiếc xe máy trên cầm cố lấy tiền mua ma túy. Sau đó D điều khiển chiếc xe mô tô 47H1- XXXX tới cầm cố cho anh Trần Văn D, tên thường gọi là T sinh năm 1979, nơi đăng ký thường trú liên gia AA, tổ dân phố A, phường T, thành phố B lấy số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) để mua ma túy sử dụng. Sau khi cầm chiếc xe trên, không có tiền chuộc xe nên D đã bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh.

Tại kết luận định giá tài sản số 54 ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CưM'gar kết luận: trị giá chiếc xe mô tô 47H1- XXXX là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng)

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, truy tố bị cáo Lê Văn D về: "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự:

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 09 tháng tù đến 01năm tù.

- Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô 47H1- XXXX cho anh Nguyễn Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn D, anh Y K Niê và anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì mà chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tại liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn D chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại D Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ ngày 19/5/2019 tại nhà anh Y K Niê tại buôn D, xã C, huyện C. Lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Thanh H, Lê Văn D đã có hành vi mượn xe mô tô biển số 47H1- XXXX của anh H, có trị giá là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm ngàn đồng) để đi mua đồ ăn, nhưng sau đó đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô trên đi cầm cố cho anh Trần Văn D lấy số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng) để mua ma túy sử dụng. Sau khi cầm cố xe thì Lê Văn D đã bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự:

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, bị cáo biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm đến, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 03/6/2013 bị cáo bị Công an quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2015 bị cáo bị Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 500.000 đồng. Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử mức án 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 49/2017/HSST (chưa được xóa án tích) bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tự rèn luyện tu dưỡng bản thân phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 3.300.000 đồng, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số vì vậy nhận thức có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

Đối với anh Trần Văn D là người nhận cầm cố chiếc xe do bị cáo phạm tội nhưng anh Dũng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có vì vậy không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Y K Niê có đưa cho bị cáo số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) để đi mua thức ăn và anh Trần Văn D có đưa cho bị cáo số tiền là 800.000 đồng để cầm cố chiếc xe, hiện nay bị cáo chưa trả nhưng anh Y K Niê và anh Trần Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy không đề cập đến.

[3] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã tạm giữ: chiếc xe mô tô 47H1- XXXX. Ngày 22/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô

47H1- XXXX cho anh Nguyễn Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng và anh Hùng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn D 01 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 15/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại chiếc xe mô tô 47H1- XXXX cho anh Nguyễn Thanh H là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và các đương sự vắng tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh ĐắkLắk ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh ĐắkLắk ;*
- *CA huyện; VKS huyện CưM'gar;*
- *T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;*
- *Bị cáo; Bị hại, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Trọng Phụng